

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v tranh chấp ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

biết được ông T1 sống không có trách nhiệm, sử dụng chất gây nghiện dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nên bà đã về nhà ba mẹ ruột sống từ tháng 01/2017. Sau đó, do sự tác động của hai bên gia đình cũng như ông T1 hứa sẽ thay đổi và bản thân bà cũng muốn vợ chồng có cơ hội hàn gắn, xây dựng lại hạnh phúc gia đình nên bà quay về để vợ chồng đoàn tụ nhưng mọi chuyện vẫn tiếp diễn, ông T1 không thay đổi nên bà đã dọn về nhà ba mẹ ruột ở từ sau tết âm lịch năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, bà và ông T1 đã nhiều lần nói chuyện và thống nhất ly hôn nhưng vì lý do cá nhân nên ông T1 không thể lên Tòa để thuận tình ly hôn. Do tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có nên bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Bà khai nhận không có.

Tại bản tự khai ngày 12/7/2018, Bị đơn là ông Nguyễn Đức T1 trình bày: Ông và bà Lưu Hoàng Tuyết T tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2016. Sau khi kết hôn, ông và bà T chung sống tại địa chỉ đường P, phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống khoảng 5 tháng đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, không hợp nhau do bất đồng quan điểm sống. Nay, bà T yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng phía bị đơn có đơn xin vắng mặt do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến nhận xét về việc chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Đương sự chấp hành tốt quy định pháp luật về tố tụng, chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bà Lưu Hoàng Tuyết T có đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đức T1, do ông T1 có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

[2.1]. Do Tòa án có Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2]. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Căn cứ theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 12/7/2018 của bị đơn, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 54, đăng ký ngày 14/7/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường C, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thì hôn nhân của bà T và ông T1 là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn nên không thể hàn gắn, phía bị đơn tuy có đơn vắng mặt nhưng đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lưu Hoàng Tuyết T

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Hoàng Tuyết T được ly hôn với ông Nguyễn Đức T.

1.2. Về con chung: Hai bên khai nhận không có.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên khai nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Hai bên khai nhận không có.

2. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Lưu Hoàng Tuyết T chịu, được căn trừ vào số tiền đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0008114 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lưu Hoàng Tuyết T đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo

AA/2017/0008059 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lưu Hoàng Tuyết Trinh đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo